

Bản án số: 178/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hiền;

Ông Đàm Văn Hữu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 801/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch Thị N** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 06/7/2001 tại C, T, Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, Chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Bó: không rõ; Mẹ: Thạch Thị Đ, đã chết; Chồng, con: không có; Anh chị em ruột: có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: 01, ngày 28/6/2023 bị Đoàn Biên phòng N2 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép.

Bị cáo bị bắt, giam giữ từ ngày 06/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diệp H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPLNN tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng L thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C thực hiện nhiệm vụ tại khu vực mốc 696 thuộc xóm N, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện Thạch Thị N đang đi bộ theo hướng từ biên giới Trung Quốc vào Việt Nam. Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra thì N không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh theo quy định. Tổ công tác đã đưa đối tượng về trụ sở Đồn Biên phòng L để tiếp tục điều tra, xác minh.

Kết quả điều tra xác định được:

Năm 2022, Thạch Thị N được một đối tượng người Việt Nam không rõ họ tên, địa chỉ giới thiệu sang Trung Quốc làm việc tiền công mỗi tháng là 3.500CNY (Ba nghìn năm trăm Nhân dân tệ)/tháng, chi phí đi lại sang Trung Quốc sẽ trừ vào tiền lương hàng tháng. Tháng 4/2022, N đến tỉnh Cao Bằng theo hướng dẫn của người môi giới, sau đó đi bộ qua đường mòn để vượt biên sang Trung Quốc làm công việc phục vụ nhà hàng kinh doanh ăn uống tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Đến ngày 28/6/2023, N nhập cảnh trái phép về Việt Nam qua đường biên giới thuộc huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị Đồn Biên phòng N2 phát hiện và bị xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật với số tiền là 4.000.000 đồng.

Đến tháng 8/2023, do ở nhà không có việc làm ổn định nên N tiếp tục thông qua mạng xã hội tìm kiếm người môi giới đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua tỉnh Cao Bằng. Do ở Trung Quốc làm thuê không được trả lương đầy đủ nên đến ngày 05/9/2023, N nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam qua khu vực biên giới xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị Đồn Biên phòng L phát hiện, ngăn chặn.

Hành vi của bị cáo bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố theo Điều 347 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 120/CT-VKSCB-P1 ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Thạch Thị N về tội: “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về nhập cảnh là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch Thị N về tội: “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*”.

Về hình phạt: Áp dụng Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Thạch Thị N 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME và trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 094301004773 do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội; bị cáo sinh sống ở khu vực biên giới có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội một phần do hoàn cảnh kinh tế, là lao động chính trong gia đình, chưa nhận thức đầy đủ về hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án Viện kiểm sát đề nghị. Về xử lý vật chứng: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022 đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa và không tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm nhập cảnh vào Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 28/6/2023, Thạch Thị N có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bị Đồn Biên phòng N2 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó N trở về địa phương nơi cư trú. Đến tháng 8/2023, N tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Ngày 05/9/2023 N nhập cảnh trái phép về Việt Nam qua khu vực Mốc 696 thuộc xóm N, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị L Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo Thạch Thị N1 là người có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh. Bị cáo cố ý trực tiếp nhập cảnh vào N3 mà không có giấy tờ đúng quy định của pháp luật. Do đó, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 28/6/2023 là căn cứ định tội đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần

đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào Ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME và trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 094301004773 do không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người môi giới, tổ chức cho bị cáo Thạch Thị N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do N không có thông tin của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

Căn cứ Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Thạch Thị N – 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/9/2023).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp Ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME của bị cáo, được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME của Thạch Thị N”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 094301004773 mang tên Thạch Thị N.

Các vật chứng trên được tạm giữ tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 23/11/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trương Thị Hiền

Đàm Văn Hữu

Lê Na

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- NTGTT;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Na